TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2019/HSST
Ngày: 18-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2019/TLST-HS ngày 09/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10/12/2019 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh năm 1976, tại thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: Số 200/10, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Võ Văn S (chết) và bà Ngô Thị K; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Minh T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Số 184/9, khóm T, phường M, Tp.L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Đại diện hợp pháp bị hại: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số 184/9, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 16/11/2019, Võ Văn H đến khu vực phường M, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực tổ 7, khóm T, phường M, Hôn thấy nhà của anh Bùi Thanh T không khóa cửa, bên trong có em Bùi Minh T (con đẻ anh T) đang ngủ, trên giường có để chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 2018 (A750) đang sạc pin nên H rút sạc lấy trộm điện thoại thì bị em T tri hô và đuổi theo bắt giữ Hôn giao cho Công an phường M lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 304/KL.HĐ ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 2018 (A750) màu xanh, có gắn sim số 0944988073, trị giá 5.832.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn: 01/QĐ-VKS ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Võ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân, đề nghị trả lại cho bị cáo; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 cây dao bằng kim màu trắng dài 30cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Bị cáo Võ Văn H khai nhận: Tháng 12/2018, sau khi chấp hành xong hình phạt tù 02 năm, bị cáo trở về địa phương làm thuê sinh sống, mỗi ngày bị cáo lao động thu nhập được 200.000đ nhưng do nghiện rượu, dùng tiền vào chơi

đánh bạc nên bị cáo thiếu nợ nhiều người. Khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 16/11/2019, bị cáo đem theo dao, kéo từ nhà đi bộ đến khu tổ 7, khóm T, phường M, phát hiện nhà anh Bùi Thanh T không khóa cửa, bên trong có em Bùi Minh T đang ngủ, trên giường có để điện thoại di động hiệu Samsung nên bị cáo đến lấy trộm thì bị em T phát hiện tri hô đuổi theo bắt giữ bị cáo giao cho Công an. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và yêu cầu nhận lại các tài sản cá nhân.

* Bị hại Bùi Minh T và người đại diện pháp của bị hại vắng mặt phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 16/11/2019, em Bùi Minh T đang ngủ, trên giường có điện thoại Samsung đang gắn sạc pin, do cửa nhà không khóa nên bị cáo lén lút vào lấy trộm thì bị em T phát hiện tri hô, bắt giữ bị cáo giao Công an phường lập biên bản, hiện em Thức đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 54 – 59)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Vụ án bị cáo Võ Văn H được điều tra, khởi tố và xét xử theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Điều 460, Điều 461, Điều 462 và Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai và không thể hiện yêu cầu thêm về dân sự nên việc vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp tại phiên tòa không ảnh hưởng đến

việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 16/11/2019, bị cáo Võ Văn H đã thực hiện hành vi lén lút mở cửa nhà của anh Bùi Thanh T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung của em Bùi Minh T (con đẻ anh T) thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, bản ảnh hưởng hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L xác định có tổng giá trị 5.832.000đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Võ Văn H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo đang ở độ tuổi trung niên, khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong bản án hình sự về lại địa phương, bị cáo phải tìm công việc phù hợp, tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thế nhưng, ngược lại bị cáo thích ăn chơi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại gần nơi bị cáo sinh sống, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, vì từng bị Tòa án xử phạt về tội danh này nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân

Ngày 08/3/1996, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Ngày 08/7/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Ngày 27/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Ngày 09/01/2004, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm về hành "Trộm cắp tài sản";

Ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

[6] Về tiền án và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 23/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là chưa được xóa án tích và lần phạm tội này là tái phạm, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Bùi Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án thành phố L các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2019 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xử lý như sau: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài

sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tôi nên trả lại cho bị cáo; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 cây dao bằng kim màu trắng dài 30cm là công cụ bị cáo mang theo mục đích dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136; Điều 292, Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Võ Văn H 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia nắp trượt, màu đen đã sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm, cán nhựa màu vàng; 01 cây dao bằng kim màu trắng dài 30cm

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Đ/d bị hại
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.